KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
VNIndex hồi phục nhẹ nhờ lực cầu bắt đáy tích cực trong phiên

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]
Thanh khoản thị trường tăng vọt lên mức cao

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]
MSN, GVR

[Vĩ Mô/Chiến Lược]
Khuyến nghị danh mục: Loại PVS và thêm KBC
Lạm phát tháng 3 – Giá xăng, dầu là yếu tố hỗ trợ

[KBSV Danh Mục Đầu Tư]
Thêm KBC, Loại PVS

[Quan điểm đầu tư]
Nắm giữ vị thế và chỉ bán trading 1 phần khi thị trường/từng mã riêng lẻ tiếp cận các vùng kháng cự gần

10/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	837.50	+0.24
VN30	789.51	+0.85
HĐTL VN30	781.50	+0.96
HNXIndex	106.20	-0.13
HNX30	190.21	-1.69
UPCoM	53.41	+1.85
USD/VNĐ	VND23,190	-0.06
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.27	+12
Lãi suất qua đêm (%)	2.30	+32
Dầu (WTI, $)	31.13	+0.00
Vàng (LME, $)	1,660.90	-1.16

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**837.50 (+0.24%)**
KLGD (triệu CP)	**242.8 (-11.1%)**
GTGD (triệu U$)	**223.6 (-6.7%)**
HNXIndex	**106.20 (-0.13%)**
KLGD (triệu CP)	**62.3 (+13.7%)**
GTGD (triệu U$)	**27.9 (-15.5%)**
UPCoM	**53.41 (+1.85%)**
KLGD (triệu CP)	**15.7 (-50.9%)**
GTGD (triệu U$)	**9.1 (-38.7%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-17.5**

Lực cầu bắt đáy hoạt động tích cực trong phiên hôm nay giúp TTCK Việt Nam hồi phục nhẹ sau phiên lao dốc lịch sử ngày hôm qua, sau khi Chủ tịch UBCKNN có bài trả lời phỏng vấn trấn an nhà đầu tư, đồng thời đề cập đến 1 số biện pháp hỗ trợ thị trường như cắt giảm phí dịch vụ chứng khoán và nới lỏng quy định về giao dịch ký quỹ. Dư âm từ phiên lao dốc lịch sử của giá dầu thế giới ngày hôm qua, bất chấp diễn biến hồi phục nhẹ trên thị trường Châu Á tại thời điểm hiện tại, tiếp tục khiến cổ phiếu dầu khí đồng loạt điều chỉnh ở GAS (-5%), PVD (-5.3%), PVS (-5.1%)… Tương tự, diễn biến giảm mạnh của giá đường thế giới trên sàn giao dịch ICE khiến nhóm cổ phiếu đường điều chỉnh ở hầu hết các mã trong ngành như LSS (-6.9%), SLS (-7.7%), QNS (-2%)..Trong khi đó, thông tin từ Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia cho thấy tiêu thụ điện 2 tháng đầu năm tăng trưởng ở mức cao (+7.5% YoY) hỗ trợ diễn biến cổ phiếu ngành điện tăng giá như SJD (+4.1%), VSH (+1.7%), POW (+1.1%)… Trong nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, VNM (+4.8%) và MSN (+0.8%) hồi phục mạnh mẽ trước kỳ vọng tình hình dịch bệnh sẽ khiến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm ở 2 doanh nghiệp này tăng mạnh. Ở chiều ngược lại, BVH (-5.1%), MWG (-2.1%), PNJ (-1.9%) tiếp tục giảm mạnh trước lo ngại về tác động tiêu cực của Covid-19. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở mức cao, tập trung ở E1VFVN30 (-0.15%), MSN (+0.77%), HPG (+3.84%)…

VN Index & HNX Index

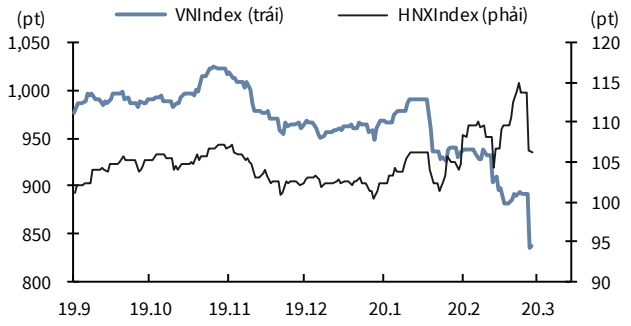

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

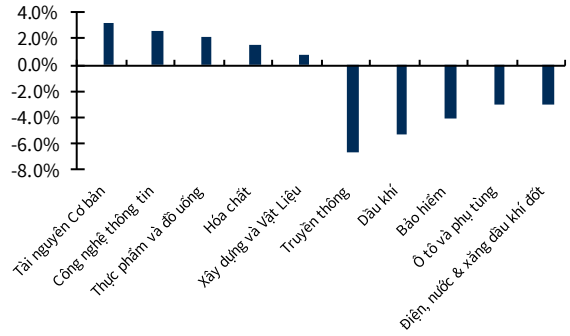

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

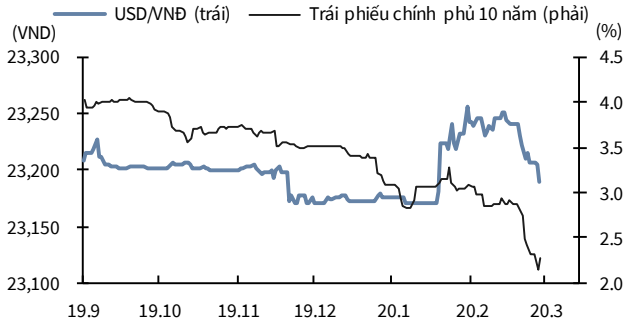

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

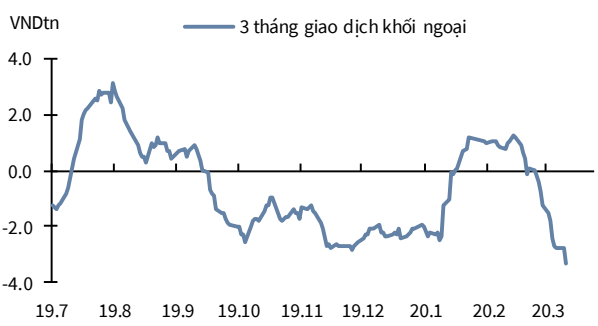

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	**789.51 (+0.85%)**
VN30 tương lai	**781.5 (+0.96%)**
Mở cửa	**768.0**
Cao nhất	**791.9**
Thấp nhất	**760.2**
Hợp đồng	**209,061 (+57.1%)**
KL HĐ mở OI	**N/A**

Các HĐTL đồng loạt tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với xu hướng hồi phục trên thị trường cơ sở. Thanh khoản thị trường tăng vọt lên mức cao, trong bối cảnh khối ngoại có phiên bán ròng tương đối lớn ở F2003. Chênh lệch của F2003 và chỉ số VN30 Index tiếp tục ở mức -8 điểm, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư về sự phục hồi của chỉ số VN30 Index.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index

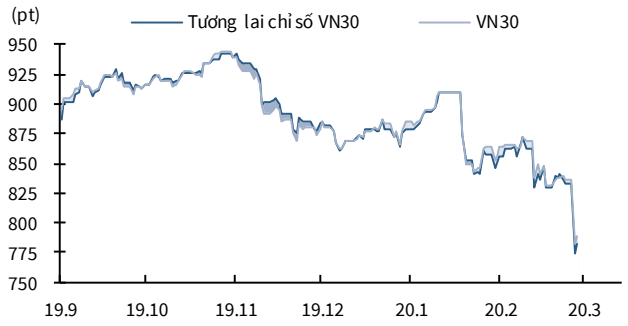

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index

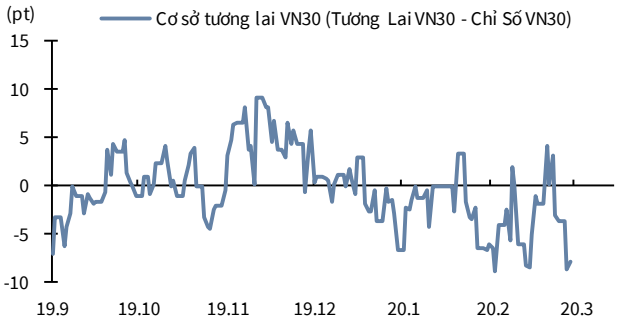

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở

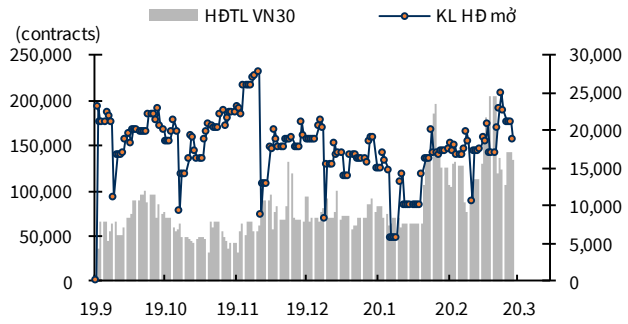

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Quy mô các quỹ ETFs lớn

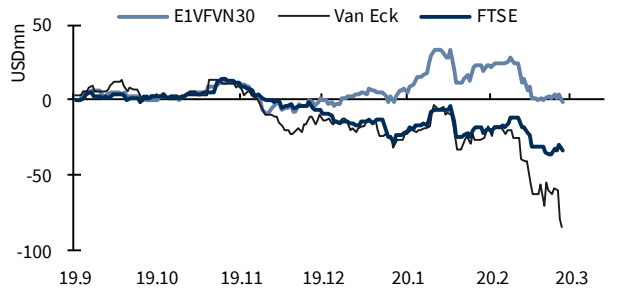

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Công ty Masan (MSN)

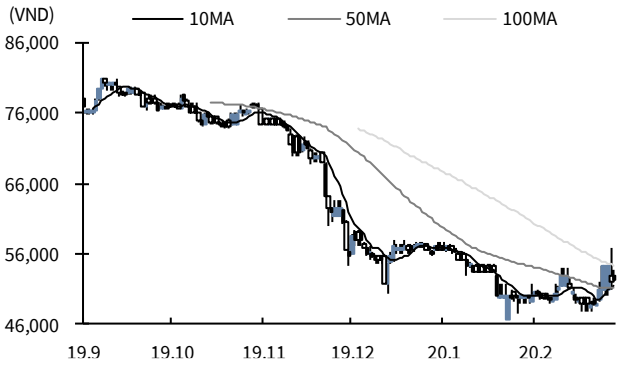

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN tăng 0.8% lên 52,400 VNĐ/cp.

- MSN vừa thông báo đã phân phối hết 30 triệu trái phiếu, tương đương số tiền huy động 3,000 tỷ đồng vào ngày 9/3. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Lãi suất thanh toán năm đầu tiên là 9,3%/năm. Với giai đoạn mỗi 6 tháng tiếp theo, lãi suất được tính theo tổng của 2,5%/năm và lãi tham chiếu (trung bình cộng của các lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng ở nhóm NH quốc doanh).
- Sau đợt phát hành thành công trên, MSN tiếp tục thông báo phát hành trái phiếu ra công chúng đợt 2 với tổng giá trị huy động 2.000 tỷ đồng. Loại hình trái phiếu và phương thức tính lãi suất tương tự đợt đầu tiên. Thời gian nhận đăng ký 9-30/3 và ngày phát hành dự kiến vào 30/3.

Tập đoàn Cao su Việt Nam (GVR)

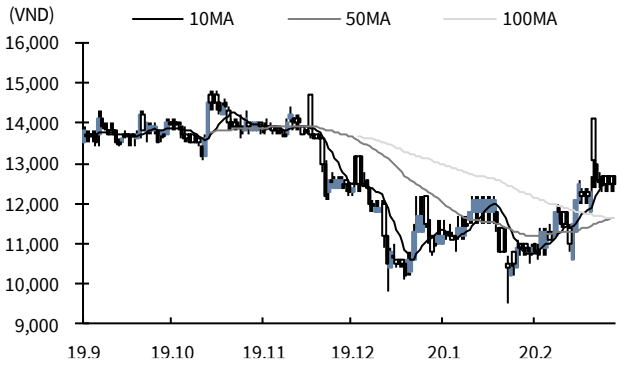

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GVR hiện chưa giao dịch trên HSX

- HoSE vừa thông báo về việc niêm yết toàn bộ 4 tỷ cổ phiếu Tập đoàn GVR. Ngày niêm yết đầu tiên tại HoSE là vào thứ Ba, ngày 17/3. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 11.570 đồng/cp, tương đương với mức định giá 46.280 tỷ đồng.

- Tập đoàn Cao su hiện sở hữu quy mô tài sản lên đến 76,000 tỷ đồng, trong đó lượng tiền mặt đạt trên 11,000 tỷ đồng. Với quy mô vốn điều lệ lên tới 40,000 tỷ đồng, GVR chỉ xếp sau BID trên sàn HoSE.

KB Securities VIETNAM

Khuyến nghị danh mục:

Loại PVS & thêm KBC

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

09/03/2020

Triển vọng nhóm cổ phiếu dầu khí thay đổi sau phiên lao dốc lịch sử của giá dầu. Việc thỏa thuận OPEC và Nga tan rã, cùng với triển vọng kinh tế toàn cầu xấu đi trước tình hình dịch bệnh khiến giá dầu có phiên lao dốc lịch sử ngày 9/3 vừa qua. Mặc dù nhiều khả năng giá dầu sẽ sớm xuất hiện các nhịp hồi phục kỹ thuật, chúng tôi quyết định loại bỏ PVS khỏi danh mục khi giá cổ phiếu chạm điểm cut loss và thay bằng KBC. Thống kê lịch sử cũng cho thấy có mối liên quan cao giữa các giai đoạn giá dầu sụt giảm và việc dòng vốn toàn cầu rút ròng mạnh khỏi các thị trường mới nổi (tập trung ở nhóm cổ phiếu dầu khí).

Ở thời điểm hiện tại, chúng tôi đánh giá cơ hội đầu tư ở nhóm dầu khí chỉ giới hạn ở hoạt động trading ngắn hạn. Mức biến động mạnh ở giá dầu ở thời điểm hiện tại sẽ kéo theo sự biến động mạnh ở mặt bằng giá ở nhóm cổ phiếu dầu khí. Mặc dù vậy, triển vọng hồi phục trong trung hạn ở nhóm cổ phiếu này trở nên yếu đi trong bối cảnh áp lực từ dòng vốn rút ròng của khối ngoại sẽ ngày càng trở nên rõ rệt. Danh mục mẫu hiện tại đang không nắm giữ cổ phiếu dầu khí, và chúng tôi sẽ cân nhắc quay trở lại nhóm ngành này sau khi có đánh giá toàn diện hơn về tác động của COVID-19, cũng như triển vọng giá dầu.

Tình hình bùng phát dịch bệnh giúp đẩy nhanh việc chuyển dịch chuỗi cung ứng sản xuất đến Việt Nam. Chúng tôi thay đổi danh mục nhằm tối đa hóa lợi nhuận kỳ vọng từ nhịp hồi phục của thị trường trong thời gian tới khi dịch bệnh có dấu hiệu được kiểm soát. Cụ thể, việc dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc đã diễn ra trong nhiều năm trở lại đây và sự cố "thiên nga đen" Covid-19 được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh quá trình này, trong đó Việt Nam là 1 trong những điểm thay thế lý tưởng. Một số công ty đa quốc gia gần đây đã tuyên bố chuyển nhiều cơ sở sản xuất sang Đông Nam Á , đặc biệt là Thái Lan và Việt Nam, để giảm bớt sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Kết hợp với Hiệp định EVFTA mới đây được ký kết, chúng tôi tin rằng triển vọng ngành bất động sản khu công nghiệp đã được cải thiện đáng kể, qua đó chúng tôi bổ sung KBC vào danh mục đầu tư mẫu.

10/03/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Lạm phát tháng 3
Giá xăng – dầu là yếu tố hỗ trợ

Kỳ điều chỉnh xăng, dầu sẽ diễn ra vào cuối tuần này và chúng tôi kỳ vọng mức giảm từ 3,000 – 3,500 đồng/lít trong kỳ điều chỉnh này

— Giá dầu thô thế giới hiện đã giảm xuống còn khoảng USD35/ thùng, từ mức khoảng USD60/ thùng vào đầu năm nay và là mức giảm mạnh nhất sau gần 5 năm.

— Giá xăng, dầu trong nước được chúng tôi kỳ vọng sẽ có phiên điều chỉnh giảm mạnh vào cuối tuần này. Với giả định giá dầu thô trên thị trường quốc tế tiếp tục duy trì ở mức thấp trong tuần này, chúng tôi ước tính mức bình quân giá thành phẩm Ron95 trong kỳ tính toán (29/2 – 13/3) sẽ giảm 20 – 25% so với kỳ tính toán trước đó. Do vậy, giá xăng Ron95 trong ước tính sẽ giảm khoảng 3,000 - 3,500 đồng/lít.

— Chúng tôi ước tính chỉ số giá xăng, dầu sẽ giảm khoảng 10% so với tháng trước, và chỉ số nhóm giao thông ước tính giảm 5% trong tháng 3.

KBSV nhận định áp lực lạm phát trong tháng 3 sẽ thuộc về nhóm giá lương thực và mặt hàng y tế

— Giá gạo xuất khẩu tăng mạnh (ước tính tăng khoảng 5% so với tháng trước) khiến giá gạo trong nước tăng và làm chỉ số giá nhóm lương thực tăng 0.5% trong tháng 3.

— Giá thịt lợn trong nước, trong giai đoạn nửa sau của tháng 3 có xu hướng tăng với 2 nguyên nhân chính: 1. Nhu cầu tích trữ thịt lợn tăng cao do lo ngại dịch nCoV lan rộng và 2. Hiện tượng gom thịt lợn từ thương lái để xuất lậu đi Trung Quốc. Tuy nhiên, tính trung bình trong tháng 3, giá thịt lợn duy trì ở mức tương đương với tháng 2 (khoảng 78 - 80,000 VNĐ/kg), nên tác động của mặt hàng này đến chỉ số CPI tháng 3 là không lớn.

— Giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế ước tính sẽ tăng tương đương với tháng 2, vào khoảng 0.15% do nhu cầu về một số mặt hàng thuốc y tế tăng cao khi dịch nCoV lan rộng hơn.

Do vậy, chúng tôi ước tính chỉ số CPI tháng 3 tiếp tục xu hướng giảm so với tháng trước

— KBSV ước tính, CPI tháng 3 giảm 0.38% so với tháng trước và tăng 5.22% YoY. Lạm phát bình quân 3 tháng đầu năm tăng 5.68% YoY.

— Chúng tôi duy trì quan điểm NHNN sẽ tiếp tục thận trọng với chính sách tiền tệ trong ngắn hạn và không có động thái nới lỏng tiền tệ mạnh mẽ như các nước trong khu vực do lạm phát vẫn ở mức cao so với mục tiêu và lượng tiền trong hệ thống tương đối dư thừa (NHNN đã liên tục hút tiền về thông qua hoạt động thị trường mở trong 6 tuần qua, chủ yếu do tín dụng tăng trưởng thấp trong khi đó có một lượng lớn tiền đã được bơm ra trước Tết Nguyên Đán).

— Chính phủ sẽ tiếp tục chiến lược tập trung vào phòng chống dịch nCoV lan rộng và bên cạnh đó sẽ yêu cầu các NHTM hỗ trợ các doanh nghiệp ảnh hưởng như trước đó. Hoạt động sản xuất của Trung Quốc hiện đã trở lại hồi phục trở lại, do vậy chúng tôi đánh giá lĩnh vực sản xuất của Việt Nam sẽ được hỗ trợ. Tuy nhiên, các doanh nghiệp du lịch, vận tải, hàng không, tiêu dùng vẫn chịu ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh.

— Hoạt động kích thích tăng trưởng thông qua chính sách tài khóa như tăng đầu tư công, giảm thuế Thu nhập Doanh nghiệp sẽ được sử dụng triệt để sau khi dịch nCoV được kiểm soát phần nào.

KB Securities VIETNAM

FIRST TO MARKET

10/03/2020

Chuyên viên Chiến lược Thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở

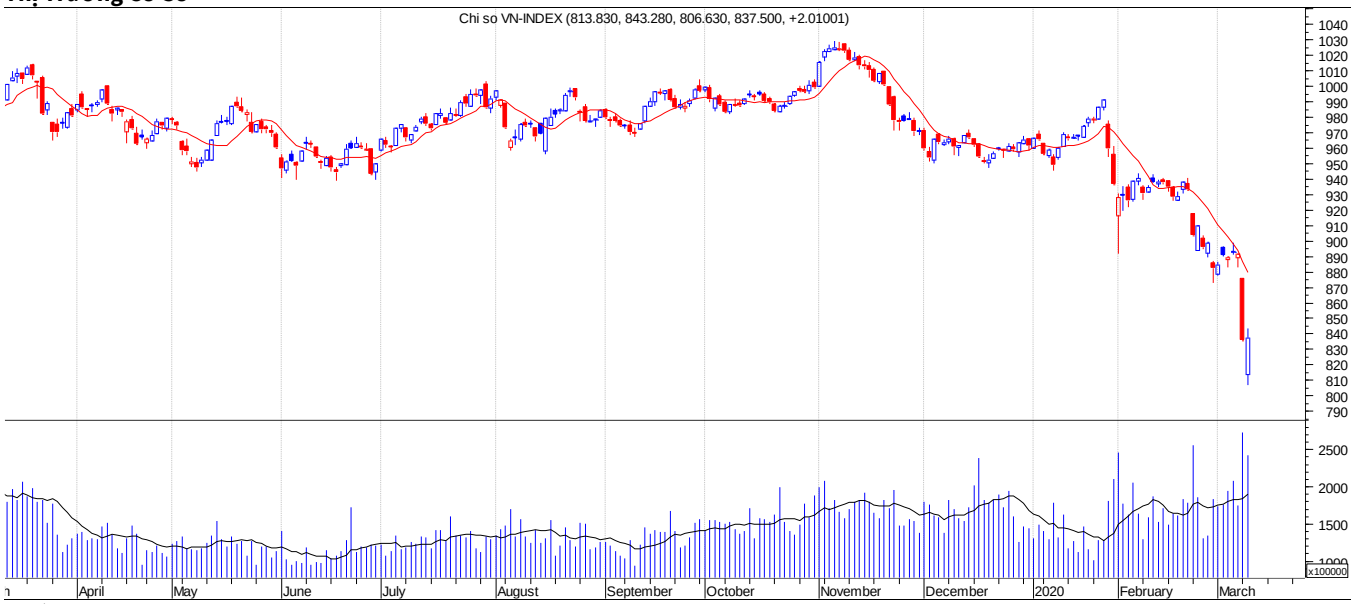

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật

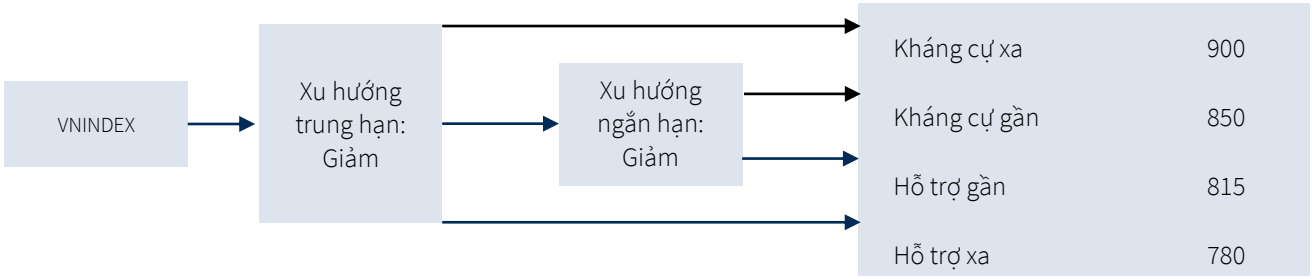

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

— Thị trường có phiên hồi phục như kỳ vọng sau khi về lại vùng hỗ trợ mạnh đã đề cập với sự hình thành của các mẫu hình nến đảo chiều tăng điểm.

— Chúng tôi tiếp tục đánh giá tích cực về khả năng hồi phục của thị trường với vùng đích/kháng cự gần của VNINDEX nằm tại 855-860.

— Sau khi mở lại trạng thái, nhà đầu tư được khuyến nghị nắm giữ vị thế và chỉ bán trading 1 phần khi thị trường/từng mã riêng lẻ tiếp cận các vùng kháng cự gần

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30

Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

— VN30 cũng có 1 phiên hồi phục sau khi cho phản ứng tại vùng hỗ trợ đã đề cập đồng thời tạo mẫu hình nến hammer đảo chiều khá tích cực.

— Chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng của nhịp hồi phục đang tương đối khả quan với vùng đích/kháng cự gần đặt tại quanh 810.

— Nhà đầu tư được khuyến nghị có thể tiếp tục nắm giữ trạng thái LONG và kết hợp đóng/mở lại 1 phần trong phiên tại các vùng kháng cự/hỗ trợ trên khung giờ cho đến khi chỉ số tiệm cận 810.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.85%	0.40%
Tăng lũy kế (YTD)	-10.19%	-15.01%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index

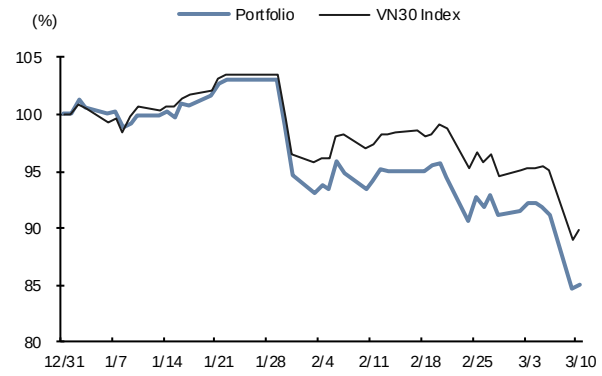

Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 10/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	93,900	-2.1%	-19.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,250	-0.6%	-9.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	73,700	-1.9%	-3.8%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,150	-0.5%	-2.9%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,300	1.3%	-10.9%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,700	2.8%	34.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	24,500	2.1%	0.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	114,500	0.9%	-11.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	21,650	3.8%	-7.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,450	-1.8%	-1.8%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	4.9%	58.6%	56.2
CTG	2.1%	29.6%	22.7
PHR	0.1%	6.6%	9.1
STB	0.0%	12.1%	6.3
VCB	1.7%	23.8%	3.2
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
E1VFVN30	-0.2%	98.9%	-120.7
MSN	0.8%	38.3%	-64.1
HPG	3.8%	38.3%	-54.6
VRE	-0.6%	32.8%	-35.8
VHM	1.6%	15.0%	17.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khôi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	3.1%	2.5%	0.4
NBC	1.6%	7.2%	0.1
SD6	-4.2%	12.2%	0.1
PVI	3.4%	54.3%	0.1
CEO	0.0%	15.7%	0.1
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
PVS	-5.2%	19.3%	-16.8
ART	-3.9%	4.6%	-0.4
TNG	1.6%	16.5%	-0.3
HAD	-2.6%	8.7%	-0.2
SHB	-9.8%	8.6%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	4.0%	YEG, YEG
Y tế	-2.3%	PME, OPC
Du lịch và Giải trí	-2.5%	SCS, HVN
Tài nguyên Cơ bản	-2.8%	DTL, VIS
Hóa chất	-2.9%	HAI, VAF
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Ô tô và phụ tùng	-13.9%	TCH, HHS
Dầu khí	-12.8%	PLX, PVD
Bán lẻ	-11.0%	BVH, BMI
Bảo hiểm	-10.9%	GAS, POW
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-10.9%	MWG, DGW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	69.9%	YEG, YEG
Hóa chất	2.0%	PHR, DPM
Xây dựng và Vật Liệu	-3.3%	GAB, SII
Công nghệ thông tin	-3.9%	ICT, ITD
Y tế	-5.4%	PME, IMP
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Ô tô và phụ tùng	-26.1%	TCH, DRC
Dầu khí	-17.2%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-15.5%	GAS, POW
Bảo hiểm	-14.1%	BVH, BMI
Du lịch và Giải trí	-12.3%	VJC, RIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ,	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,700	330,463 (14,241)	64,106 (2.8)	22.0	34.9	22.1	48.4	8.2	18.9	3.8	3.3	0.0	-7.4	-14.1	-15.0
	VHM	VINHOMES JSC	76,500	251,648 (10,845)	45,796 (2.0)	34.0	9.2	7.5	36.9	38.2	31.9	3.0	2.2	1.6	-5.0	-11.3	-9.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,400	59,989 (2,585)	38,485 (1.7)	16.2	18.5	14.1	17.5	11.2	12.6	2.0	1.8	-0.6	-7.2	-15.1	-22.4
	NVL	NOVA LAND INVES	53,000	51,386 (2,214)	28,827 (1.2)	32.2	17.0	15.2	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	0.0	-1.3	-2.0	-10.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,500	12,794 (551)	5,292 (0.2)	4.5	10.8	9.8	18.9	14.9	14.2	1.5	1.4	2.2	-4.5	-5.6	-12.6
	DXG	DAT XANH GROUP	12,600	7,639 (329)	25,393 (1.1)	5.7	4.6	3.6	0.3	17.5	21.2	0.8	-	-1.2	0.8	2.0	-13.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,900	296,339 (12.770)	69,467 (3.0)	6.2	14.5	12.4	22.3	23.2	21.9	2.7	2.3	1.7	-2.8	-10.1	-11.4
	BID	BANK FOR INVESTM	42,400	170,534 (7.349)	42,613 (1.8)	12.0	20.0	16.0	14.6	12.9	12.4	2.1	1.9	-2.8	-9.6	-13.6	-8.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,700	72,453 (3.122)	68,386 (2.9)	0.0	6.5	5.6	9.3	16.7	16.6	1.0	0.9	0.7	-8.0	-5.3	-12.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,500	91,223 (3.931)	205,194 (8.8)	0.4	9.5	6.5	35.2	13.8	17.0	1.1	0.9	2.1	-7.4	-7.9	17.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	26,000	63,381 (2.731)	114,103 (4.9)	0.0	6.4	5.4	16.3	21.1	21.1	1.2	1.0	1.6	-4.2	5.7	30.0
	MBB	MILITARY COMMERC	19,150	46,179 (1.990)	146,462 (6.3)	0.0	5.2	4.5	18.2	21.2	20.5	1.0	0.8	-0.5	-8.4	-8.8	-7.9
	HDB	HDBANK	25,800	24,836 (1.070)	43,884 (1.9)	6.8	6.4	5.5	18.3	20.4	20.5	1.2	1.1	-1.0	-6.9	-12.5	-6.4
	STB	SACOMBANK	11,400	20,562 (886)	141,879 (6.1)	11.6	8.0	6.2	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	0.0	-6.9	4.1	13.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,358 (748)	4,076 (0.2)	0.0	4.9	4.2	40.1	24.3	21.6	1.1	-	2.4	-1.9	0.5	-0.2
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,950	20,839 (898)	2,889 (0.1)	0.0	22.5	23.1	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-0.3	-3.1	-2.9	-4.8
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,700	36,151 (1.558)	11,674 (0.5)	19.7	26.8	21.7	6.2	8.1	9.1	1.9	1.7	-5.1	-12.6	-15.3	-29.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,200	1,937 (083)	1,493 (0.1)	11.5	-	-	-	-	-	-	-	0.2	-4.3	-12.8	-14.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,550	8,056 (347)	33,096 (1.4)	46.5	7.9	6.9	-11.4	10.5	11.2	0.8	0.7	0.0	-2.5	-11.4	-13.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	25,500	4,191 (181)	1,088 (0.0)	64.8	7.0	5.9	-14.5	14.1	14.8	0.9	0.8	0.0	-1.9	-3.4	-13.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,300	4,977 (214)	22,812 (1.0)	45.2	9.6	5.6	-16.4	12.5	17.7	1.1	0.9	-3.6	-5.8	-11.2	-23.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,500	2,816 (121)	4,640 (0.2)	9.5	7.8	5.9	-4.2	12.5	15.1	0.8	0.8	0.0	-2.2	-2.5	-6.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	101,700	177,098 (7.632)	104,936 (4.5)	41.4	17.4	16.2	5.6	38.3	39.1	7.1	5.4	4.8	-3.4	-6.7	-12.7
	SAB	SAIGON BEER ALCO	155,300	99,591 (4.292)	13,382 (0.6)	36.7	20.3	17.7	11.2	26.1	28.1	5.1	4.8	0.0	-8.6	-20.4	-31.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	52,400	61,253 (2.640)	80,728 (3.5)	10.8	19.4	17.6	-26.1	9.0	8.7	1.4	1.3	0.8	6.9	5.0	-7.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,200	14,633 (631)	1,825 (0.1)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.5	-2.9	-5.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	114,500	59,980 (2.585)	41,232 (1.8)	10.6	12.5	10.5	-2.0	28.4	28.0	3.2	2.6	0.9	-5.2	-11.2	-21.7
	GMD	GEMADEPT CORP	18,000	5,345 (230)	6,705 (0.3)	0.0	10.4	9.9	-47.2	8.9	8.9	0.9	0.8	0.8	-6.0	-6.7	-22.7
	CII	HO CHI MINH CITY	21,950	5,440 (234)	8,377 (0.4)	20.2	6.2	7.9	217.5	17.5	11.9	0.8	-	4.5	-2.4	-7.8	-2.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	6,480	3,678 (159)	44,560 (1.9)	45.1	-	-	-	-	-	-	-	-5.3	-12.9	-19.6	-62.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	15,500	7,568 (326)	12,624 (0.5)	33.6	8.7	6.8	-10.8	12.5	15.5	1.0	1.1	-4.9	-14.1	-18.2	-19.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	65,000	4,959 (214)	14,974 (0.6)	2.3	7.8	9.6	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	-0.2	-5.0	7.1	26.7
	REE	REE	30,300	9,395 (405)	22,689 (1.0)	0.0	5.6	4.6	-2.6	15.2	15.7	0.8	-	1.3	-6.5	-9.7	-16.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	68,500	131,106 (5,650)	25,004 (1.1)	45.4	11.9	10.8	-1.1	21.4	22.6	2.4	2.3	-5.0	-14.4	-21.1	-26.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	19,400	5,585 (241)	4,407 (0.2)	30.6	7.7	7.1	-2.1	17.5	19.1	1.3	1.3	2.6	-2.5	-4.9	-10.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	25,000	8,015 (345)	6,988 (0.3)	32.7	7.8	7.7	-4.5	17.9	17.4	1.4	-	0.2	-7.4	-6.5	-7.1
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	21,650	59,777 (2.576)	142,396 (6.1)	10.7	7.3	6.1	-3.4	17.2	18.4	1.1	0.9	3.8	-2.9	-11.1	-7.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,150	4,755 (205)	4,759 (0.2)	30.2	10.6	8.3	-16.1	6.3	7.5	0.6	0.6	4.7	-2.0	4.3	-6.2
	DCM	PETROCA MAU FER	5,920	3,134 (135)	2,390 (0.1)	46.9	-	9.7	-	5.3	5.1	0.5	0.5	3.7	-1.8	2.1	-8.9
	HSG	HOA SEN GROUP	7,030	2,975 (128)	30,329 (1.3)	31.0	7.6	5.7	0.0	7.0	8.5	0.5	0.4	-0.6	-7.4	-12.3	-10.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,350	1,943 (084)	24,745 (1.1)	37.2	4.6	-	56.9	15.9	-	0.6	-	-1.3	-10.3	-6.2	-10.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	43,800	52,158 (2.248)	16,925 (0.7)	6.6	12.8	11.5	11.2	19.1	19.5	2.4	2.5	-5.3	-12.9	-15.1	-21.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,800	4,548 (196)	38,840 (1.7)	32.1	21.6	8.4	18.1	1.7	4.1	0.3	0.3	-5.3	-10.7	-16.9	-28.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,000	3,096 (133)	7,684 (0.3)	18.3	4.5	5.2	5.3	13.3	12.4	0.5	-	-4.8	-9.5	-17.9	-34.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	93,900	42,556 (1.834)	86,364 (3.7)	0.0	8.9	7.5	25.8	33.9	32.5	2.6	2.0	-2.1	-11.7	-11.2	-17.6
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	73,700	16,596 (715)	45,039 (1.9)	0.0	12.7	11.0	18.8	27.2	27.0	2.9	2.5	-1.9	-10.1	-9.6	-14.3
	YEG	YEAH1GROUP CORP	71,800	2,119 (091)	3,672 (0.2)	68.0	43.3	-	-40.0	4.9	-	2.1	-	-7.0	4.2	91.5	94.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	19,000	1,501 (065)	9,640 (0.4)	5.7	5.8	7.1	-13.2	17.8	13.9	0.9	0.8	-3.3	-4.0	3.3	-9.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,600	6,043 (260)	27,824 (1.2)	42.4	5.5	20.2	31.3	35.3	-	1.7	-	0.1	-5.1	17.1	16.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,500	11,702 (504)	3,661 (0.2)	45.7	18.2	17.0	4.7	19.6	19.9	3.3	3.1	0.9	-4.6	-11.4	-2.2
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,500	4,688 (202)	2,326 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.5	7.0	14.1	15.1
IT	FPT	FPT CORP	51,700	35,067 (1.511)	88,853 (3.8)	0.0	9.9	8.7	22.2	24.9	25.9	2.2	2.0	2.8	-7.5	-1.7	-11.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.